

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST  
Cho 6 tháng đầu năm 2016  
*kèm theo*  
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 - 04
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	05 - 06
4. Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	07 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016	14 - 37

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

6 tháng đầu năm 2016

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịchữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô, mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng, Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

6 tháng đầu năm 2016

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép; thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

**2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên:	Chức vụ:
- Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch
- Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên
- Ông Đinh Quang Phước Thành	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên (kể từ ngày 27/05/2016)

Các thành viên của Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên:	Chức vụ:
- Bà Nguyễn Thúy Phương	Trưởng ban
- Bà Thái Hồng Vân	Thành viên (đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016)
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này là ông Kakazu Shogo.

**3. Trụ sở**

Công ty có trụ sở tại 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

**5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

6 tháng đầu năm 2016

**7. Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

**8. Ý kiến của Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ trong 6 tháng đầu năm 2016 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2016



**Kakezu Shogo**  
Tổng giám đốc

Số: 074 /2016/BCKT-PKF-HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2016

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, được lập ngày 25 tháng 08 năm 2016, từ trang 07 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 08 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2016 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh



**Trương Quang Trung**

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1752-2015-242-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>17.100.725.170</b>	<b>20.751.528.217</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.379.881.467</b>	<b>3.767.368.511</b>
1. Tiền	111		379.881.467	267.368.511
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	3.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.907.884.890</b>	<b>15.241.836.113</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	15.265.006.484	24.129.765.355
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.284.140.797	537.781.461
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	193.440.661	193.440.661
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	18.930.147.649	18.155.699.537
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(27.674.850.901)	(27.774.850.901)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>337.619.230</b>	<b>334.247.236</b>
1. Hàng tồn kho	141		432.906.052	429.533.058
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(95.285.822)	(95.285.822)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.385.339.783</b>	<b>1.408.076.357</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.880.814.169	1.362.977.214
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		504.525.614	45.099.143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.835.038.344</b>	<b>26.525.775.008</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.787.068.180</b>	<b>1.787.068.180</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	5.796.000.000	5.796.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.787.068.180	1.787.068.180
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6b	(5.796.000.000)	(5.796.000.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>19.002.255.438</b>	<b>15.358.243.900</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.002.255.438	15.358.243.900
Nguyên giá	222		49.593.023.698	43.890.160.058
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.590.768.260)	(28.531.916.158)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.10</b>	<b>1.301.872.398</b>	<b>6.595.017.288</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		8.482.327.200	8.482.327.200
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư khác vào công ty khác	253		80.016.001	4.891.515.990
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.260.470.805)	(6.578.825.902)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.743.842.330</b>	<b>2.785.445.640</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.173.740.586	1.215.343.896
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	1.570.101.744	1.570.101.744
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>41.935.763.514</b>	<b>47.277.303.225</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.343.854.622</b>	<b>13.439.218.970</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.598.659.555</b>	<b>10.485.858.903</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.737.708.986	1.346.296.860
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		30.256.902	68.421.602
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.009.893.071	615.263.619
4. Phải trả người lao động	314		738.674.986	1.154.891.920
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14a	810.089.374	542.497.169
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		67.834.541	72.324.706
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	5.204.201.695	6.402.829.525
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	283.333.502
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.745.195.067</b>	<b>2.953.360.067</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14b	1.431.947.717	1.608.313.717
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	1.313.247.350	1.345.048.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>29.591.908.892</b>	<b>33.838.084.255</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>29.591.908.892</b>	<b>33.838.084.255</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(50.408.091,108)	(48.161.915,745)
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(46.161.915,745)	(26.365.657,125)
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.246.175,363)	(19.796.258,620)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>41.935.763.514</b>	<b>47.277.303.225</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2016



Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng



Kazuo Shogo  
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	15.122.297.900	17.701.696.389
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.122.297.900	17.701.696.389
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	16.930.018.588	18.244.246.862
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.807.720.688)	(542.550.473)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	219.529.474	166.850.236
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	685.940.247	6.274.374.865
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	112.351.086
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	134.737.004	91.317.563
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.060.565.604	6.549.818.064
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.469.434.069)	(13.291.210.729)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	230.364.272	1.909.950.424
12. Chi phí khác	32		7.105.566	1.328.757.829
13. Lợi nhuận khác	40		223.258.706	581.192.595
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.246.175.363)	(12.710.018.134)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.246.175.363)	(12.710.018.134)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(531)	(1.589)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2016



Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng



Hiroyasu Shogo  
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(4.246.175.363)</b>	<b>(12.710.018.134)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11	2.058.852.102	2.054.982.354
- Các khoản dự phòng	03		581.644.903	9.461.497.654
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(219.529.474)	(718.338.232)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	-	112.351.098
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(1.825.207.832)</b>	<b>(1.799.525.260)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.884.524.952	439.260.857
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.371.994)	15.508.490
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(812.030.846)	215.748.949
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(476.233.645)	(145.411.807)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(112.351.098)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.767.680.635</b>	<b>(1.386.768.869)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.702.863.640)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	19.401.181.820
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(11.220.558.616)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.768.176.162)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.611.499.989	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		219.529.474	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(871.834.177)</b>	<b>3.412.447.042</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19a, V.19b	-	7.900.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19a, V.19b	(283.333.502)	(6.534.953.458)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(283.333.502)</b>	<b>1.365.046.542</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>2.612.512.956</b>	<b>3.390.724.715</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.767.368.511</b>	<b>2.156.255.897</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.379.881.467</b>	<b>5.546.980.612</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2016



Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động chính: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh:**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

#### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Danh sách các công ty con:

##### - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn

Địa chỉ: Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

##### - Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ** (tiếp theo)

### 6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lợi kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn không quá 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản ngắn hạn";
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc trên 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản dài hạn" (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty con là công ty mà Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh;
- Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát;
- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này;
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phân ảnh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/8/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

### 7. Chi phí trả trước

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### **Chi phí trả trước khác**

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

### 8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 9. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông. Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

### 13. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.*

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

*Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### **Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính**

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### **Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính**

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

##### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 16. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

#### 17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	16.353.116	58.099.178
Tiền gửi ngân hàng	363.528.351	209.269.333
Tương đương tiền <sup>□</sup>	6.000.000.000	3.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.379.881.467</b>	<b>3.767.368.511</b>

<sup>□</sup> Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn theo hợp đồng số 310301/HDTG-SCB.CNQC.16, kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 5,4%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****2. Phải thu khách hàng*****Phải thu khách hàng ngắn hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.612.787.236	9.612.787.236	9.612.787.236	9.612.787.236
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	2.208.795.823	-	1.814.356.122	-
- Công ty TNHH Điện lực BOT Phú Mỹ 3	1.250.440.800	-	1.207.435.450	-
- Baghdad Sayed (Grand)	301.346.953	301.346.953	301.346.953	301.346.953
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	278.036.475	278.036.475	278.036.475
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Gia Thịnh	192.586.017	182.600.118	182.600.118	182.600.118
- Các khách hàng khác	1.421.013.180	455.501.246	10.733.203.001	455.501.246
<b>Cộng</b>	<b>15.265.006.484</b>	<b>10.830.272.028</b>	<b>24.129.765.355</b>	<b>10.830.272.028</b>

***Phải thu khách hàng là bên liên quan***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	2.208.795.823	-	1.814.356.122	-
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	120.383.737	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.329.189.560</b>	<b>-</b>	<b>1.814.356.122</b>	<b>-</b>

**3. Trả trước cho người bán*****Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Văn phòng luật sư Hồng Nguyễn & Associates	500.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	156.389.862	-	-	-
- Công ty TNHH Toyota Hiroshima Tân Cảng - HT	300.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	125.622.200	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	202.128.735	17.950.400	537.781.461	17.950.400
<b>Cộng</b>	<b>1.284.140.797</b>	<b>17.950.400</b>	<b>537.781.461</b>	<b>17.950.400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (liếp theo)****Trả trước cho người bán là bên liên quan**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	156.389.862	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>156.389.862</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**4. Phải thu về cho vay****a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân <sup>□</sup>	193.440.661	-	193.440.661	-
<b>Cộng</b>	<b>193.440.661</b>	<b>-</b>	<b>193.440.661</b>	<b>-</b>

<sup>□</sup> Khoản cho vay Công ty TNHH MTV Bảo vệ Long Vân theo Hợp đồng số 02/2015/HDCV - STT ngày 19/06/2015 với mục đích vay thanh toán lương cho người lao động lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 08 tháng từ ngày 23/06/2015.

**Tình hình biến động của khoản cho vay ngắn hạn như sau:**

	Kỳ này
Số đầu năm	193.440.661
Tăng trong kỳ	-
Giảm trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>193.440.661</b>

**Phải thu về cho vay với bên liên quan**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	193.440.661	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>193.440.661</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương <sup>□</sup>	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>

<sup>□</sup> Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương theo Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/06/2011 với mục đích đầu tư phương tiện vận chuyển và thành lập Trung tâm sửa chữa thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15%/năm.

**Tình hình biến động của cho vay dài hạn như sau:**

	Kỳ này
Số đầu năm	5.796.000.000
Trích lập dự phòng	-
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.796.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tạm ứng</b>	<b>263.682.992</b>	<b>-</b>	<b>297.637.452</b>	<b>-</b>
- Trung tâm Dạy nghề Bán công Sài Gòn Tourist	131.399.434	-	131.399.434	-
- Các nhân viên khác	150.898.358	-	166.238.018	-
<b>Các khoản ký quỹ ký cược</b>	<b>56.250.000</b>	<b>-</b>	<b>25.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>18.610.214.657</b>	<b>16.826.628.473</b>	<b>17.833.062.085</b>	<b>16.926.628.473</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	14.406.134.549	13.246.733.549	13.246.733.549	13.246.733.549
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.162.225.940	2.162.225.940	2.162.225.940	2.162.225.940
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Tiệp	1.402.467.418	1.402.467.418	1.402.467.418	1.402.467.418
- Phải thu khác	639.386.750	15.201.566	1.021.635.178	115.201.566
<b>Cộng</b>	<b>18.930.147.649</b>	<b>16.826.628.473</b>	<b>18.155.699.537</b>	<b>16.926.628.473</b>

**b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Ký quỹ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn (tiền đặt cọc thuê văn phòng ở Nguyễn Gia Thiều)	423.196.380	-	423.196.380	-
- Công ty TNHH Máy Nam Phú (tiền thuê văn phòng ở Nguyễn Văn Lượng)	317.250.000	-	317.250.000	-
- Tiền ký quỹ Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất	300.000.000	-	300.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng Hà (đặt cọc thuê xe)	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản ký quỹ ký cược khác	46.621.800	-	46.621.800	-
<b>Cộng</b>	<b>1.787.068.180</b>	<b>-</b>	<b>1.787.068.180</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	33.470.850.901	-	33.570.850.901	-
<i>a. Ngắn hạn</i>	27.674.850.901	-	27.774.850.901	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	13.246.733.549	-	13.246.733.549	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.448.831.437	-	9.448.831.437	-
- Công ty Cổ phần và Phát triển An Nghiệp Phát	2.162.225.940	-	2.162.225.940	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Việt Tiệp	1.402.467.418	-	1.402.467.418	-
- Công ty Cổ phần Việt Nam Việt Nhật	278.036.475	-	278.036.475	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Gia Thịnh	182.600.118	-	182.600.118	-
- Các khách hàng khác	953.955.964	-	1.053.955.964	-
<i>b. Dài hạn</i>	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
- Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Đương	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu	-	-	-	-
Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>33.470.850.901</b>	<b>-</b>	<b>33.570.850.901</b>	<b>-</b>

*Tình hình biến động của dự phòng phải thu khó đòi như sau:*

	Số đầu năm	Trích lập dự phòng trong kỳ		Số cuối kỳ
		Hoàn nhập dự phòng trong kỳ		
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	27.774.850.901	-	(100.000.000)	27.674.850.901
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	5.796.000.000	-	-	5.796.000.000
<b>Cộng</b>	<b>33.570.850.901</b>	<b>-</b>	<b>(100.000.000)</b>	<b>33.470.850.901</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bán thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.619.351	-	23.483.953	-
Công cụ, dụng cụ	409.285.701	95.285.822	406.049.105	95.285.822
<b>Cộng</b>	<b>432.905.052</b>	<b>95.285.822</b>	<b>429.533.058</b>	<b>95.285.822</b>

**8. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	154.612.191	159.035.463	(178.740.864)	134.906.790
Chi phí mua ngoài	1.208.365.023	2.920.380.650	(2.382.838.294)	1.745.907.379
<b>Cộng</b>	<b>1.362.977.214</b>	<b>3.079.416.113</b>	<b>(2.561.579.158)</b>	<b>1.880.814.169</b>

**b. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí mua ngoài phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

	Kỳ này
Số đầu năm	1.215.343.896
Tăng trong kỳ	150.000.000
Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(191.603.310)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.173.740.586</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.339.428.880	177.735.136	42.158.138.616	214.857.426	43.890.160.058
Tăng trong kỳ	-	-	5.702.863.640	-	5.702.863.640
Mua sắm mới	-	-	5.702.863.640	-	5.702.863.640
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.339.428.880</b>	<b>177.735.136</b>	<b>47.861.002.256</b>	<b>214.857.426</b>	<b>49.593.023.698</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	91.516.963	177.735.136	2.686.046.390	183.489.363	3.138.767.852
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.096.928.978	177.735.136	27.042.394.618	214.857.426	28.531.916.158
Tăng trong kỳ	4.283.508	-	2.054.568.594	-	2.058.852.102
Khấu hao trong kỳ	4.283.508	-	2.054.568.594	-	2.058.852.102
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.101.212.486</b>	<b>177.735.136</b>	<b>29.096.963.212</b>	<b>214.857.426</b>	<b>30.590.768.260</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	242.499.902	-	15.115.743.998	-	15.358.243.900
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>238.216.394</b>	<b>-</b>	<b>18.764.039.044</b>	<b>-</b>	<b>19.002.255.438</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****10. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>8.482.327.200</b>	<b>(7.260.470.805)</b>	<b>1.221.856.395</b>	<b>8.482.327.200</b>	<b>(6.578.825.902)</b>	<b>1.903.501.298</b>
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn □	6.000.000.000	(4.778.143.805)	1.221.856.395	6.000.000.000	(4.227.390.969)	1.772.619.031
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn □	2.482.327.200	(2.482.327.200)	-	2.482.327.200	(2.351.444.933)	130.882.267
<b>Đầu tư khác vào đơn vị khác</b>	<b>80.016.001</b>	<b>-</b>	<b>80.016.001</b>	<b>4.891.515.990</b>	<b>-</b>	<b>4.891.515.990</b>
- Tập đoàn Radius	80.016.001	-	80.016.001	80.016.000	-	80.016.000
- Công ty Cổ phần PGT Holdings	-	-	-	4.811.499.990	-	4.811.499.990
<b>Cộng</b>	<b>8.562.343.201</b>	<b>(7.260.470.805)</b>	<b>1.301.872.396</b>	<b>13.173.843.190</b>	<b>(6.578.825.902)</b>	<b>6.595.017.288</b>

□ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310535083, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ 03 ngày 20 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn 6.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ.

□ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309390411, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 04 ngày 30 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn 2.482.327.200 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ.

**Tình hình biến động khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:**

	<b>Kỳ này</b>
Số đầu năm	6.578.825.902
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	881.644.903
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-
<b>Cộng</b>	<b>7.260.470.805</b>

**Giao dịch với các bên liên quan**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư khác vào đơn vị khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.811.499.990</b>	<b>-</b>	<b>4.811.499.990</b>
Công ty Cổ phần PGT Holdings	-	-	-	4.811.499.990	-	4.811.499.990
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.811.499.990</b>	<b>-</b>	<b>4.811.499.990</b>

Công ty Cổ phần PGT Holdings và Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist có cùng thành viên quản lý chủ chốt.

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****12. Phải trả người bán*****Phải trả người bán ngắn hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du Lịch Sài Gòn	658.437.696	658.437.696	665.737.696	665.737.696
- Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	238.184.000	238.184.000	144.132.400	144.132.400
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Thiện Nhân	147.440.000	147.440.000	147.440.000	147.440.000
- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật SECO	137.308.600	137.308.600	-	-
- Các đối tượng khác	556.338.690	556.338.690	1.054.724.460	1.054.724.460
<b>Cộng</b>	<b>1.737.708.986</b>	<b>1.737.708.986</b>	<b>1.346.296.860</b>	<b>1.346.296.860</b>

***Phải trả người bán là bên liên quan***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	658.437.696	658.437.696	665.737.696	665.737.696
<b>Cộng</b>	<b>658.437.696</b>	<b>658.437.696</b>	<b>665.737.696</b>	<b>665.737.696</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	131.792.330	131.792.330	151.919.636	151.919.636
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	433.176.482	433.176.482	433.176.482
Thuế thu nhập cá nhân	35.523.259	35.523.259	30.167.501	30.167.501
Tiền thuế đất	409.401.000	409.401.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.009.893.071</b>	<b>1.009.893.071</b>	<b>615.263.619</b>	<b>615.263.619</b>

***Tình hình biến động của các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước***

	Số phải nộp		Số đã nộp	
	Số đầu năm	trong kỳ	trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	151.919.636	372.523.327	(392.650.633)	131.792.330
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	-	-	433.176.482
Thuế thu nhập cá nhân	30.167.501	89.097.509	(83.741.751)	35.523.259
Tiền thuế đất	-	409.401.000	-	409.401.000
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>615.263.619</b>	<b>875.021.836</b>	<b>(480.392.384)</b>	<b>1.009.893.071</b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 0% (hoạt động đào tạo), 10%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.246.175.363)	(12.710.018.134)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	-	-
Thu nhập tính thuế	(4.246.175.363)	(12.710.018.134)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**14. Chi phí phải trả****a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Trung tâm dạy nghề bán công Sài Gòn Tourist	321.315.561	321.315.561	116.915.568	116.915.568
- Công ty TNHH MTV Thương mại & Dịch vụ Huy Hoàng Hà	294.272.000	294.272.000	149.092.000	149.092.000
- Các chi phí khác	194.501.813	194.501.813	276.489.601	276.489.601
<b>Cộng</b>	<b>810.089.374</b>	<b>810.089.374</b>	<b>542.497.169</b>	<b>542.497.169</b>

**b. Chi phí phải trả dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Chi phí phải trả trợ cấp thôi việc	1.431.947.717	1.431.947.717	1.608.313.717	1.608.313.717
<b>Cộng</b>	<b>1.431.947.717</b>	<b>1.431.947.717</b>	<b>1.608.313.717</b>	<b>1.608.313.717</b>

**15. Phải trả khác****a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Kinh phí công đoàn	659.502.752	659.502.752	552.472.932	552.472.932
- Phải trả BHXH	349.305.829	349.305.829	-	-
- Phải trả cổ tức	1.806.235.215	1.806.235.215	2.706.235.215	2.706.235.215
- Thủ lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788
- Phải trả khác	2.178.873.111	2.178.873.111	2.933.836.590	2.933.836.590
<b>Cộng</b>	<b>5.204.201.695</b>	<b>5.204.201.695</b>	<b>6.402.829.525</b>	<b>3.258.708.147</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****Phải trả khác cho các bên liên quan**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thủ lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788
<b>Cộng</b>	<b>210.284.788</b>	<b>210.284.788</b>	<b>210.284.788</b>	<b>210.284.788</b>

**b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Kỳ quỹ, kỳ cước của tài xế taxi	1.242.447.350	1.242.447.350	1.270.447.350	1.270.447.350
- Phải trả khác	70.800.000	70.800.000	74.599.000	74.599.000
<b>Cộng</b>	<b>1.313.247.350</b>	<b>1.313.247.350</b>	<b>1.345.046.350</b>	<b>1.345.046.350</b>

**16. Vay và nợ thuê tài chính****a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Là các khoản vay cá nhân ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1%/tháng. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ông Võ Văn Ba	-	-	165.000.000	165.000.000
Bà Huỳnh Thị Diễm Trang	-	-	118.333.502	118.333.502
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>283.333.502</b>	<b>283.333.502</b>

Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	283.333.502
Nhận tiền vay trong kỳ	-
Trả tiền vay trong kỳ	(283.333.502)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>

**17. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	80.000.000.000	(46.161.915.745)	33.838.084.255
Lỗ trong kỳ	-	(4.246.175.363)	(4.246.175.363)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>(50.408.091.108)</b>	<b>29.591.908.892</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ** (tiếp theo)**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ taxi	9.492.563.983	10.635.278.000
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	1.916.120.000	1.632.620.455
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê xe	2.744.349.917	3.466.311.083
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay	969.264.000	1.967.486.851
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>15.122.297.900</b>	<b>17.701.696.389</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của dịch vụ taxi	11.105.981.659	10.810.403.424
Giá vốn của dịch vụ đào tạo lái xe	2.079.854.923	2.175.176.495
Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe	2.776.043.006	3.300.408.335
Giá vốn của dịch vụ và bán vé máy bay	968.139.000	1.958.258.608
<b>Cộng</b>	<b>16.930.018.588</b>	<b>18.244.246.862</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	200.324.764	118.990.416
Lãi từ cho vay Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	7.823.599	47.859.820
Lãi từ bán cổ phiếu	11.381.111	-
<b>Cộng</b>	<b>219.529.474</b>	<b>166.850.236</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan</b>		<b>Kỳ này</b>
Lãi tiền vay phải thu Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Bảo vệ Long Vân		7.823.599
<b>Cộng</b>		<b>7.823.599</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí lãi vay	-	112.351.098
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	681.644.903	6.156.878.517
Chi phí khác	4.295.344	5.145.250
<b>Cộng</b>	<b>685.940.247</b>	<b>6.274.374.865</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí mua ngoài	134.187.004	86.540.880
Chi phí bằng tiền khác	550.000	4.776.683
<b>Cộng</b>	<b>134.737.004</b>	<b>91.317.563</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.262.945.769	1.842.591.661
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	80.200.000	18.801.816
Chi phí khấu hao tài sản cố định	86,775.778	66.678.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	364,536.077	406.630.849
Hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi	(100.000.000)	-
Chi phí dự phòng nợ khó đòi	-	3.304.619.137
Chi phí khác bằng tiền	366.107.980	910.295.791
<b>Cộng</b>	<b>2.060.565.604</b>	<b>6.549.818.064</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Thu tiền lãi phạt Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa	97.000.000	-
Thu nhập khác	133.364.272	1.909.950.424
<b>Cộng</b>	<b>230.364.272</b>	<b>1.909.950.424</b>
<b>8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		<b>Kỳ này</b>
Chi phí cho nhân viên		4.538.404.512
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ		1.109.256.355
Chi phí khấu hao tài sản cố định		2.058.852.102
Chi phí dịch vụ mua ngoài		11.152.150.247
Chi phí khác bằng tiền		266.657.980
<b>Cộng</b>		<b>19.125.321.196</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.246.175.363)	(12.710.018.134)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.246.175.363)	(12.710.018.134)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ <sup>(1)</sup>	<u>8.000.000</u>	<u>8.000.000</u>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(531)</u></b>	<b><u>(1.589)</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, lãi tiền cho vay chưa thu từ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn là 7.823.599 VND.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**2. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Giao dịch với các bên liên quan**

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập	119.458.000	244.309.000

Đơn vị tính: VND

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả thù lao	210.284.788	210.284.788
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>210.284.788</u></b>	<b><u>210.284.788</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYÊN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần PGT Holdings	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Đơn vị tính: VND
	<u>Kỳ này</u>
<b>Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn</b>	
Cung cấp dịch vụ	1,106.592.500
Chi hộ tiền mặt bằng	183.733.365
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn</b>	
Thu lãi cho vay	7.823.599
Mua dịch vụ bảo vệ	178.412.581
Chi hộ tiền thuê mặt bằng	167.270.158
Cung cấp dịch vụ	120.393.737

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	Đơn vị tính: VND
		<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu tiền hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	2.329.189.560	1.814.356.122
<b>Phải thu tiền hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	120.393.737	-
<b>Ứng trước tiền hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	156.389.862	-
<b>Phải thu về cho vay</b>		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	<u>193.440.661</u>	<u>193.440.661</u>
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u>2.799.413.820</u>	<u>2.007.796.783</u>
<b>Phải trả tiền hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	<u>658.437.696</u>	<u>665.737.696</u>
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u>658.437.696</u>	<u>665.737.696</u>

**4. Thông tin khả năng hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.379.881.467	3.767.368.511	6.379.881.467	3.767.368.511
Phải thu khách hàng	15.265.006.484	24.129.765.355	4.434.734.456	13.299.493.327
Phải thu về cho vay	5.989.440.661	5.989.440.661	193.440.661	193.440.661
Các khoản phải thu khác	20.717.215.829	19.942.767.717	3.890.587.356	3.016.139.244
<b>Cộng</b>	<b>48.351.544.441</b>	<b>53.829.342.244</b>	<b>14.898.643.940</b>	<b>20.276.441.743</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	1.737.708.986	1.346.296.860	1.737.708.986	1.346.296.860
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.009.893.071	615.263.619	1.009.893.071	615.263.619
Phải trả người lao động	738.674.986	1.154.891.920	738.674.986	1.154.891.920
Chi phí phải trả	2.242.037.091	2.150.810.886	2.242.037.091	2.150.810.886
Phải trả khác	6.517.449.045	7.747.875.875	6.517.449.045	7.747.875.875
Vay và nợ thuê tài chính	-	283.333.502	-	283.333.502
<b>Cộng</b>	<b>12.245.763.179</b>	<b>13.298.472.662</b>	<b>12.245.763.179</b>	<b>13.298.472.662</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

### 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ** (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.379.881.467	-	6.379.881.467
Phải thu khách hàng	4.434.734.456	10.830.272.028	15.265.006.484
Phải thu về cho vay	193.440.661	5.796.000.000	5.989.440.661
Các khoản phải thu khác	3.890.587.356	16.826.628.473	20.717.215.829
<b>Cộng</b>	<b>14.898.643.940</b>	<b>33.452.900.501</b>	<b>48.351.544.441</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.767.368.511	-	3.767.368.511
Phải thu khách hàng	13.299.493.327	10.830.272.028	24.129.765.355
Phải thu về cho vay	193.440.661	5.796.000.000	5.989.440.661
Các khoản phải thu khác	3.016.139.244	16.926.628.473	19.942.767.717
<b>Cộng</b>	<b>20.276.441.743</b>	<b>33.552.900.501</b>	<b>53.829.342.244</b>

**7. Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh toán. Rủi ro thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh toán thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Phải trả cho người bán	1.737.708.986	-	1.737.708.986
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.009.893.071	-	1.009.893.071
Phải trả người lao động	738.674.986	-	738.674.986
Chi phí phải trả	810.089.374	1.431.947.717	2.242.037.091
Phải trả khác	5.204.201.695	1.313.247.350	6.517.449.045
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.500.568.112</b>	<b>2.745.195.067</b>	<b>12.245.763.179</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả cho người bán	1.346.296.860	-	1.346.296.860
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	615.263.619	-	615.263.619
Phải trả người lao động	1.154.891.920	-	1.154.891.920
Chi phí phải trả	542.497.169	1.608.313.717	2.150.810.886
Phải trả khác	6.402.829.525	1.345.046.350	7.747.875.875
Vay và nợ thuê tài chính	283.333.502	-	283.333.502
<b>Cộng</b>	<b>10.345.112.595</b>	<b>2.953.360.067</b>	<b>13.298.472.662</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đảo hạn.

#### 8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

**9. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong kỳ của Công ty như sau:

	Taxi	Đào tạo	Cho thuê xe	Bán vé máy bay	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	9.482.563.983	1.916.120.000	2.744.349.917	969.264.000	15.122.297.900
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(11.105.981.659)	(2.079.854.923)	(2.776.043.006)	(968.139.000)	(16.930.018.588)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận</b>	<b>(1.613.417.676)</b>	<b>(163.734.923)</b>	<b>(31.693.089)</b>	<b>1.125.000</b>	<b>(1.807.720.688)</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(2.195.302.608)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>					<b>(4.003.023.296)</b>
Doanh thu tài chính					219.529.474
Chi phí tài chính					(585.940.247)
Thu nhập khác					230.364.272
Chi phí khác					(7.105.566)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>(4.246.175.363)</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2016

  
**Hồ Thị Trúc Vân**  
 Người lập biểu

  
**Hồ Thị Trúc Vân**  
 Kế toán trưởng

  
  
**Kakazu Shogo**  
 Tổng Giám đốc